

THỬ TÌM VỀ NIÊN ĐẠI VÀ QUI MÔ CỦA NGÔI CHÙA BÁO AN

T.S. NGUYỄN DOãn TUẤN - NGÔ THỊ HẠNH*

Chùa Báo Ân tọa lạc trên một gò đất thoải sau những bụi tre của thôn Quang Trung, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xưa kia, địa danh này thuộc hương Siêu Loại, phủ Thuận Thành, trấn Kinh Bắc. Nơi đây được bồi đắp bởi phù sa của hai con sông: sông Nghĩa Trụ vốn tách khỏi sông Nhị, chảy ngoằn ngoèo qua đường cái quan - nay là đường 5, đi xuống vùng trũng Cẩm Bình, Gia Lương giáp ranh xứ Bắc - xứ Đông và con sông Thiên Đức - sông Đuống, chảy qua Sủi xuống Dương Xá quê hương Ý Lan rồi cùng chảy xuống sông Như Quỳnh. Cánh đồng lúa trước chùa là dấu vết còn sót lại của ngã ba sông thưở nào. Với vị trí như vậy, ngôi chùa vừa có được giao thông thuận tiện, lại vừa trở thành điểm giao lưu văn hóa lý tưởng giữa Thăng Long với các vùng văn hóa khác nhau, như ngược lên là vùng Kinh Bắc, xuôi xuống là xứ Đông, bên cạnh là vùng xứ Đoài...

1- Truyền thuyết kể rằng: khi vua Trần Thái Tông lên núi Yên Tử "tâm sự học đạo", Trần Thủ Độ biết tin ấy đem quần thần đi đón, nhà vua không chịu về, nói rằng: "Trẫm còn nhỏ dại không kham nổi việc to lớn, các quan nên chọn người khác để cho khỏi nhục

xã tắc". Thủ Độ khuyên mãi không nghe, ngoảnh lại bảo các quan rằng: "Hoàng thượng ở đâu thì triều đình ở đó". Nói đoạn truyền chuẩn bị xây cung điện ở chùa Phù Vân. Quốc sư ở chùa thấy thế vào van lạy Thái Tông về triều, Thái Tông bắt đấng dĩ truyền xa giá về kinh.

Trên đường trở về kinh thành Thăng Long, đi đến sông Thiên Đức thì trời bỗng nhiên nổi gió, mây mù bao phủ đen một khoảng trời, thuyền rồng không đi được. Vua bèn cầu khẩn thần linh, trời Phật và nói: "Ta cắm 2 lọng bên sông, nếu lọng bên bờ sông nào mà sụp xuống chính là vị thần đó giúp ta khỏi nạn, ta sẽ đội ơn". Quả nhiên, một lát sau lọng bên bờ Đông Dương Quang sụp xuống, trời yên sóng lặng. Nhà vua lên bờ vào đền đốt hương tạ lễ thần linh, Trời Phật và xin xây dựng lại ngôi chùa để báo đền công đức, lấy tên là "Báo Ân tự".

Sách *Lịch sử Phật giáo* chép: năm 1329, sư Pháp Loa đã xây dựng thêm ở hai ngôi chùa lớn là Báo Ân và Quỳnh Lâm 5 ngọn tháp và 200 tầng đường. Riêng ở chùa Báo Ân (Siêu Loại), năm 1314 ông đã cho xây điện Phật, gác chứa kinh và tầng đường. Ông còn xây các am như Hồ Thiên, Chân Lạc, Am Mã, Vinh Khê, Hạc Lai và mở rộng các khu chùa tháp ở nhiều nơi.

Dưới đời vua Trần Nhân Tông (1258 -

* Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội

1308), sau 14 năm trị vì (1279 - 1293) vua đã nhường ngôi cho con là Anh Tông, lên làm Thái Thượng Hoàng, rồi ông đi tu và trở thành thủy tổ của phái thiền Trúc Lâm Yên Tử. Đương thời, Trần Nhân Tông luôn có ý thức trong việc xây dựng và củng cố một giáo hội Phật giáo thống nhất. Tuy về tu ở Yên Tử, nhưng Trần Nhân Tông vẫn thường đến nhiều chùa khác trong nước như Phổ Minh ở Thiên Trường, Sùng Nghiêm ở Chí Linh, Báo Ân ở Siêu Loại... Vào năm 1304, trong một lần đi hoằng pháp, Trần Nhân Tông đã gặp Pháp Loa ở Nam Sách. Từ đó, Nhân Tông đã kèm cặp Pháp Loa trở thành người tự pháp của mình. Năm 1308, sư Pháp Loa chính thức được ủy thác làm tổ thứ 2 của phái Trúc Lâm. Sự kiện này được tháp Viên Thông ở Thanh Mai cũng như sách Tam Tổ thực lục phản ánh: "Ngày mồng 1 tháng giêng năm Hưng Long 16 (1308) Sư vâng lệnh Điều ngự (Trần Nhân Tông) làm lễ nối pháp Trụ trì tại nhà Cam Lò chùa Siêu Loại (Báo Ân). Khai lễ có vua Anh Tông và đình thần đến dự. Điều Ngự lên đàn thuyết pháp rồi nhường chỗ cho Sư giảng đạo. Lễ xong, Điều ngự đặt Sư kế thế trụ trì chùa Siêu Loại và làm chủ sơn môn Yên Tử, là đời thứ hai của phái Trúc Lâm. Điều Ngự còn trao cho Sư hơn hai trăm bộ Kinh Sớ và bảo Anh Tông sung cúng vào chùa cả trăm khoảnh ruộng".

Năm 1311, Pháp Loa được lệnh tiếp tục in kinh Đại tạng và đến năm 1322 ông đã cho khắc ván quyển "Tứ phân luận (Giới luận Tỷ Kheo), in tới hơn 5000 bản, rồi mời quốc sư Tông Kính trên núi Tiên Du và quốc sư Bả Phác ở núi Vũ Ninh về giảng sách này ở chùa Báo Ân, huyện Siêu Loại".

Những sự kiện diễn ra và liên quan đến ngôi chùa Báo Ân, phần nào khẳng định vai trò và vị trí của ngôi chùa trong lịch sử. Đặc biệt, nó phản ánh sự thật về Phật giáo dưới thời Trần, mà chùa Báo Ân là một trong những điểm tiêu biểu. Đồng thời cũng chỉ ra nơi hành trì, tu niệm và thuyết pháp cho tầng chúng, nơi ghi dấu sự có mặt ít nhất của hai vị vua triều Trần (Trần Thái Tông và Trần Anh Tông).

2- Bên cạnh đó, nguồn tư liệu tại chùa góp phần bổ sung thêm những ghi chép tản mạn trên.

Tám bia trụ có tên "Báo Ân đại thiên tự bi ký" niên đại Đức Long nhị niên (1630) cho biết: chùa Báo Ân được trùng tu lại với qui mô lớn, sửa chữa tam quan, nhà bài đường, thiêu hương, lầu gác trống, tô tượng lập bia ký lưu truyền hậu thế. Nhiều quận chúa, quận công nhà Trịnh bỏ tiền bạc ra xây dựng.

Tám bia tạo năm Dương Hòa nhị niên (1636) lưu tại chùa ghi như sau: Vương phủ nội đệ nhị cung tần Đào Thị Ngọc Hữu cùng với con là Khuê quận công Trịnh Lực và quận chúa Ngọc Xuân. Ngọc Niệm cúng cho chùa 26 mẫu ruộng và 6 dật bạc tinh để chi dùng việc đèn hương. Bà Thái Thị Ngọc Phi cúng cúng 9 sào ruộng và 5 dật bạc tinh cho chùa. Dân làng lập khoán ước và tạo bia cho 2 bà, ai làm trái sẽ bị phạt".

Tám bia có niên hiệu Khánh Đức năm thứ 3 (1651), ngày lành tháng 11: "Người ta thường nói chùa chiền là ruộng phúc, nước Đại Việt khắp nơi có chùa. Ngoảnh lại nhìn ở xã Dương Quang, huyện Siêu Loại, phủ Thuận An có chùa Báo Ân thực là nơi danh lam cổ tích, một dãy lâu đài đẹp như tranh vẽ, thế giới ba nghìn sáng như bạc, là ngôi chùa Phật bậc nhất đất Kinh Bắc vậy. Ngày tháng trôi qua tuy có lúc mau lúc chậm nhưng dấu lành nên phúc vẫn hiển ngang tồn tại lâu dài, bị tàn phá rồi được khôi phục lại, bị hư hỏng lại được sửa chữa lại, đời các bậc kết duyên lành tu hiếu phúc làm điều đó... Thấy chùa này mang tên Báo Ân bèn bỏ của nhà ra mua gỗ tập hợp thợ khéo trong nước khởi công tu sửa. Làm đủ tòa chính điện thờ Phật cùng các tòa tiền đường hậu điện, hành lang hai bên và tòa sen chín tầng. Sửa chữa lại tam quan bắc rường nhà hình cầu vòng, đảo lại ngói uyên ương, tô lại phật tượng bằng vàng, mua ruộng 10 mẫu, làm ruộng oản giao cho xã Dương Quang thờ cúng".

Bài minh trên chuông đúc vào tháng 2, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836) ghi: "Tùng nghe: Đạo không có khí thì không có

hình, thể mà khí và hình để bao lưu đạo vậy. Nay bản xã cùng chung làm việc thiện, đúc chuông lớn...

Để không mai một, truyền âm hưởng vô cùng, làm thứ bảo khí của nhà chùa. Lại có bài minh dưới đây..."

Tám bia "Báo Ân tự tân thuyền điều lệ bi" có niên đại vào năm 1899, dưới đời vua Thành Thái năm thứ 11 ghi: "Chùa Báo Ân của ta là một chùa lớn, thờ phụng Hoàng đế Minh Tông triều Trần đã lâu rồi. Các đài châu báu nghìn đời trang nghiêm, vào ngày rằm tháng riêng, nhập tịch làm lễ cúng giỗ các điều lệ đã ghi rõ trong sách, e rằng những lời nói quá lâu qua sự lưu truyền mà mất đi, nay vì thế mà biên soạn lại ghi vào phía sau để lưu truyền lâu dài, để làm cho sáng tỏ..."

Qua đây, ta thấy được chùa Báo Ân vào các thời điểm khác nhau từ Lê Trung Hưng cho đến thời Nguyễn sau này đều được phản ánh với quy mô to lớn và luôn nhận được sự quan tâm trùng tu tôn tạo của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tầng lớp vua chúa, quan lại.

3. Đáng lưu ý là tại chùa còn có những di vật có niên đại thời Trần như: đồ gốm sứ gia dụng (bát, đĩa), tòa sen, gạch lát nền, lá đề, ngói mũi hài... được người dân, nhà chùa tình cờ tìm thấy trong quá trình cày cấy, trồng hoa màu xung quanh khu vực chùa hiện tại.

Trên cơ sở các nguồn tư liệu có được cùng những di vật trên đã tạo tiền đề cho cuộc khai quật khảo cổ học. Kết quả khảo sát khai quật do Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội) phối hợp với Bảo tàng Lịch sử Việt Nam triển khai vào các năm 2002 và 2003, nằm trong chương trình nghiên cứu về Thăng Long - Hà Nội hướng tới kỷ niệm Thăng Long tròn 1000 tuổi, bước đầu mở ra những nhận định về qui mô, vị trí, ý nghĩa lịch sử của ngôi chùa cổ từng tồn tại trong lịch sử này.

Với diện tích khai quật 70m² chia làm 3 hố. Đáng chú ý là tại một hố khai quật thứ 1, ở độ sâu 1,6m, đã xuất lộ vết tích kiến trúc

có niên đại Trần sớm. Dấu vết kiến trúc bao gồm hệ thống ống dẫn nước, nền gạch, kết cấu bó móng, vết gia cố chân cột, hệ thống kê gạch tạo thành hình vòng cung chia múi bườì cùng hàng nghìn di vật thuộc các loại hình vật liệu trong kiến trúc nhà như: ngói mũi hài (đơn, kép), ngói ống, gạch lát nền, đầu ngói, đầu góc đao, lá đề, đầu uyên ương, diềm trang trí, chân thú, trang trí sen phượng (chất liệu bằng đất nung). Các chất liệu bằng sứ như: bát đĩa, chậu, lon... có niên đại tương ứng với lớp kiến trúc thời Trần nói trên. Trong số di vật thu được, tiêu biểu hơn cả là lá đề trang trí hình tiên nữ gầy đàn, tượng vũ nữ apsara múa có giá trị tạo hình thẩm mỹ cao. Đặc biệt việc tìm thấy viên gạch thẻ có chất liệu đất nung (kích thước còn lại: 21x19x5,3cm) in niêu hiệu "Hung Long thập nhị niên" ở hai mặt cạnh. Đó là niên hiệu của vua Trần Anh Tông (1304).

Bên cạnh đó, tại vị trí khai quật còn tìm thấy một cây thiên đài bằng đá. Vị trí phát hiện cây thiên đài, cho phép đoán định giới hạn phía trước của bái đường ngôi chùa cổ xưa.

Như vậy, với bằng chứng về niên đại tuyệt đối của viên gạch, cùng với kết quả nghiên cứu khai quật khảo cổ qua hai năm 2002 và 2003 cộng với những nguồn tư liệu khắc trên văn bia, chuông, những ghi chép tản mạn trong các tài liệu trích dẫn ở trên, có thể cho nhận xét:

- Niên đại khởi dựng ngôi chùa Báo Ân muộn nhất vào năm 1304.

- Quy mô và diện tích là khá lớn.

- Vai trò vị trí của ngôi chùa Báo Ân trong lịch sử, đặc biệt là dưới triều Trần là một trong những trung tâm Phật giáo dưới sự trụ trì trực tiếp thiên phái Trúc Lâm mà cụ thể liên quan tới nhà sư Pháp Loa./.

N.D.T - N.T.H

Chú thích:

1- Thích Thanh Từ (2008), *Thiền sư Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 343.